

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của
trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	529	226	182	121
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		183	158	120
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		34	21	1
3	Trung bình – Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		8	3	0
4	Yếu – Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)		1	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	529	226	182	121
1	Giỏi – Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		18	16(8,79%)	37
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		81	74(40,66%)	58
3	Trung bình- Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		120	92	26
4	Yếu – Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)		7	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)			0	0



III	Tổng hợp kết quả cuối năm	529	226	182	121
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		218	182	121
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)		02	0	0
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		16	16	37
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)		0	73	58
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		13	1	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		7	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		1(Hoài Ngọc)	12(Đi : Toàn; Nhật Duy; Quốc Khang; Thanh Văn; Ngọc Mai; Lê Anh Đến : Phương Nhi; Minh Duy; Đoan Trang; Khánh Vy; Tiểu Phương;	8(Đi : Đặng, Luân, Thảo Duyên, Cầm Ngọc Đến : Lâm; Trâm; Huy; Ngân)

				Bảo Ngọc)	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)		8 (Bằng Tâm; Ngọc Liên; Ngọc Ân; Đăng Khoa; Mẫn Nhu; Khải Hân; Gia Tuệ; Tường Vy)	10 (Bảo Ngọc; Huy Hoàng; Thanh Trang; Bảo Ngọc; Trung Tín; Thành Đạt; Quốc Thái; Hoàng Thịnh; Quốc Trọng; Khánh Vy)	3 (Thống; Trúc Linh; Khánh Nhi)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	121	0	0	121
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				



2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	261/268	115/111	78/104	68/53
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	10	4	2	4

Mỹ Tho, ngày 16 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Hoàng Giang